TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1719/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2023
V/v xác định con cho cha

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Mạnh Tường

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên toà: Ông Trần Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2256/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, về việc "Tranh chấp xác định con cho cha", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1654/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2060/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Đặng Hồng T, sinh năm 1991

Số căn cước công dân: 079091014001 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/6/2022.

Địa chỉ: Số A Đường B, Khu phố Y, phường D, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Phan Thị Mỹ N, sinh năm 1991 (có mặt)

Số căn cước công dân: 060191000206 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/6/2018.

HKTT: Số E đường F, Phường G, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số A Đường B, Khu phố Y, phường D, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hà Chí C, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số K đường L, Phường M, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn ông Vũ Đặng Hồng T thì:

Ông và bà Phan Thị Mỹ N quen biết năm 2019. Ngày 01 tháng 01 năm 2022, bà N sinh 01 người chung với ông là trẻ có tên dự định đặt là Vũ Phan Hoàng Ê. Tại thời điểm bà N sinh con, bà N còn trong thời kỳ hôn nhân với ông Hà Chí C.

Ông T yêu cầu Tòa án xác định trẻ Vũ Phan Hoàng Ê là con của ông.

Bị đơn bà Phan Thị Mỹ N trình bày:

Bà thống nhất với yêu cầu của ông Vũ Đặng Hồng T. Ngày 01/01/2022, bà có sinh 01 con trai tại Bệnh viện U, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm này bà đang trong thời kỳ hôn nhân với ông Hà Chí C. Tuy nhiên, con trai mà bà sinh là con chung của bà và ông Vũ Đặng Hồng T. Bà và ông T đặt tên con là Vũ Phan Hoàng Ê. Ngày 06/7/2022, bà và ông C đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 964/2022/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay ông T yêu cầu xác định trẻ Vũ Phan Hoàng Ê là con của ông T bà đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Chí C đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các giấy triệu tập nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì về nội dung vụ án.

Tại phiên tòa:

Ông Vũ Đặng Hồng T giữ nguyên yêu cầu về việc xác định trẻ Vũ Phan Hoàng Ê (nam), sinh ngày 01/01/2022 là con của ông.

Bà Phan Thị Mỹ N trình bày: Bà thống nhất với yêu cầu của ông Vũ Đặng Hồng T yêu cầu Tòa xác định trẻ Vũ Phan Hoàng Ê (nam), sinh ngày 01/01/2022 là con của ông T để bà và ông T đi làm giấy khai sinh cho con. Hiện trẻ Vũ Phan Hoàng Ê chưa được cấp Giấy Khai sinh. Trong Quyết định số 964/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân quận K, Thành phố Hồ Chí Minh không đề cập đến trẻ Vũ Phan Hoàng Ê.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Chí C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, cần rút kinh nghiệm. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng, nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Chí C chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Vũ Đặng Hồng T, xác định trẻ dự định đặt tên là Vũ Phan Hoàng Ê, sinh ngày 01/01/2022 là con của ông.

Án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Vũ Đặng Hồng T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định trẻ Vũ Phan Hoàng Ê con của ông với bị đơn bà Phan Thị Mỹ N cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đơn khởi kiện của bà N phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Chí C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông C.

[2] Về nội dung:

Theo Giấy chứng sinh số nhập viện 76303, số thứ tự 0038979, quyển 0390 ngày 01/01/2022 của Bệnh viện U thì xác định bà Phan Thị Mỹ N, sinh năm 1991 có sinh 01 bé trai nặng 3.150 gram vào lúc 09 giờ 35 phút ngày 01 tháng 01 năm 2022 tại bệnh viện.

Bà Phan Thị Mỹ N trình bày, bà dự định đặt tên bé trai theo Giấy chứng sinh số nhập viện 76303, số thứ tự 0038979, quyển 0390 ngày 01/01/2022 của Bệnh viện U là Vũ Phan Hoàng Ê.

Cả bà N và ông T đều xác định trẻ Vũ Phan Hoàng Ê là con của ông Vũ Đặng Hồng T và bà Phan Thị Mỹ N.

Ông Hà Chí C đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy ông C đã biết việc ông T yêu cầu xác định trẻ Vũ Phan Hoàng Ê là con của ông T nhưng ông C cũng không có ý kiến và yêu cầu gì.

Căn cứ Kết luận giám định số 6626/KL-KTHS ngày 19/12/2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Vũ Đặng Hồng T và trẻ (dự định đặt tên Vũ Phan Hoàng Ê) có quan hệ huyết thống cha – con.

Như vậy, có cơ sở xác định trẻ (dự định đặt tên Vũ Phan Hoàng Ê) là con của ông Vũ Đặng Hồng T.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí sơ thẩm ông Vũ Đặng Hồng T tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273, Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Các điều 89, 91, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Luật Phí, lệ phí năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Vũ Đặng Hồng T:

Xác định trẻ (dự định đặt tên Vũ Phan Hoàng Ê) (nam), sinh ngày 01/01/2022 theo Giấy chứng sinh số nhập viện 76303, số thứ tự 0038979, quyển 0390 ngày 01/01/2022 của Bệnh viện U là con của ông Vũ Đặng Hồng T.

Ông Vũ Đặng Hồng T có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký hộ tịch cho con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình 300.000 đồng ông Vũ Đặng Hồng T tự nguyện nộp, được cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 0028432 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu:VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thanh